

Làm việc với Biểu mẫu

Môn học: Building Website With HTML & CSS

Mục tiêu


- Hiểu được ý nghĩa và tác dụng của biểu mẫu
- Nắm được các thuộc tính cơ bản của biểu mẫu
- Tạo được biểu mẫu (form) trong Html
- Sử dụng được phương thức POST và GET
- Sử dụng được các thành phần input
- Sử dụng được thành phần button
- Sử dụng được thành phần textarea
- Sử dụng được thành phần select và option


Biểu mẫu là gì ?


- Biểu mẫu HTML được sử dụng để thu thập các loại dữ liệu đầu vào khác nhau của người dùng, chẳng hạn như thông tin liên hệ: tên, địa chỉ email, số điện thoại...
- Biểu mẫu chứa các phần tử đặc biệt được gọi là các control như: input, checkbox, table, button... Các biểu mẫu này sẽ được gửi đến máy chủ web để xử lý.


Ví dụ biểu mẫu

Create an Account

 Name

 Phone Number

 Email

 Password

☐ I agree to the [Terms and Conditions](#) and [Privacy Policy](#)

Create Account

Thành phần **<form>**

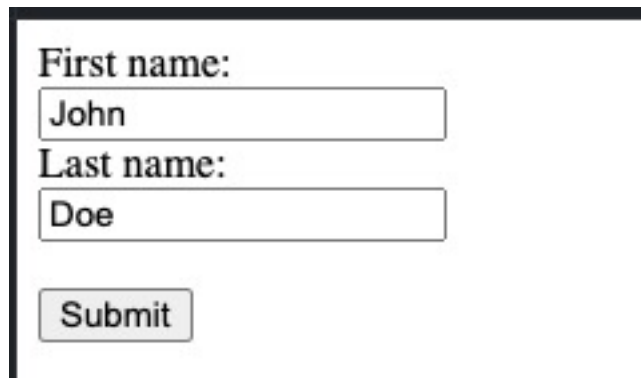
Thành phần **<form>** trong HTML định nghĩa một biểu mẫu để thu thập input của người dùng:

Cú pháp:

```
<form>  
.  
form elements  
.  
</form>
```

Ví dụ <form>

```
<form action="/action_page.php">  
  <label for="fname">First name:</label><br>  
  <input type="text" id="fname" name="fname" value="John"><br>  
  <label for="lname">Last name:</label><br>  
  <input type="text" id="lname" name="lname" value="Doe"><br><br>  
  <input type="submit" value="Submit">  
</form>
```



First name:
John

Last name:
Doe

Submit

Các thuộc tính <form>

Thuộc tính	Mô tả
name	Chỉ định tên của biểu mẫu.
action	Chỉ định URL của chương trình hoặc tập lệnh trên máy chủ web sẽ được sử dụng để xử lý thông tin được gửi từ biểu mẫu.
method	Chỉ định phương thức HTTP được trình duyệt sử dụng để gửi dữ liệu đến máy chủ web. Giá trị có thể là get (mặc định) và post .
target	Chỉ định nơi hiển thị phản hồi nhận được sau khi gửi biểu mẫu. Giá trị có thể là _blank , _self , _parent và _top .
enctype	Chỉ định cách dữ liệu biểu mẫu sẽ được mã hóa khi gửi biểu mẫu đến máy chủ. Chỉ áp dụng khi giá trị của thuộc tính method là post .

Thuộc tính method

Thuộc tính **method** quy định cách thức dữ liệu được gửi lên server. Có 2 cách thức thường được sử dụng đó là POST và GET.

```
<form action="/action_page.php" method="get">  
  First name: <input type="text" name="fname"><br>  
  Last name: <input type="text" name="lname"><br>  
  <input type="submit" value="Submit">  
</form>
```


Phương thức GET

- Dữ liệu được gửi đi sẽ hiển thị trên thanh địa chỉ của trình duyệt
- Không nên sử dụng để gửi các dữ liệu nhạy cảm (chẳng hạn như mật khẩu)
- Thường được sử dụng để gửi những dữ liệu nhỏ

Phương thức POST

- Dữ liệu được gửi đi không hiển thị trên thanh địa chỉ của trình duyệt
- Được sử dụng để gửi các dữ liệu nhạy cảm
- Không hạn chế dung lượng dữ liệu gửi đi. Thường được sử dụng để gửi dữ liệu lớn lên server.

Thẻ <input>

Thẻ input được sử dụng để tạo các trường giúp người dùng nhập thông tin vào.

Có nhiều loại input khác nhau, trong đó phổ biến là:

- text
- password
- checkbox
- radio
- reset
- submit
- hidden

Input type: Text

- Dùng để nhập dữ liệu chuỗi ngắn (trên 1 dòng).

```
<form>  
  First name:<br>  
  <input type="text" name="firstname"><br>  
  Last name:<br>  
  <input type="text" name="lastname">  
</form>
```

First name:

Last name:

Submit

Input type: Password

- Dùng để nhập vào mật khẩu.

```
<form>
  User name:<br>
  <input type="text" name="username"><br>
  User password:<br>
  <input type="password" name="psw">
</form>
```

User name:

User password:

Input type: Submit

- Dùng để hiển thị một nút, có chức năng đẩy dữ liệu từ form lên server khi bấm vào.

```
<form action="/action_page.php">  
  First name:<br>  
  <input type="text" name="firstname" value="Mickey"><br>  
  Last name:<br>  
  <input type="text" name="lastname" value="Mouse"><br><br>  
  <input type="submit" value="Submit">  
</form>
```

First name:

Last name:

Input type: Reset

- Dùng để xoá các giá trị trong một form, đưa các trường về giá trị mặc định của chúng.

```
<form action="/action_page.php">  
  First name:<br>  
  <input type="text" name="firstname" value="Mickey"><br>  
  Last name:<br>  
  <input type="text" name="lastname" value="Mouse"><br><br>  
  <input type="submit" value="Submit">  
  <input type="reset">  
</form>
```

First name:

Last name:

Input type: Radio

- Dùng để lựa chọn **một** hạng mục từ một danh sách

```
<form>  
  <input type="radio" name="gender" value="male" checked> Male<br>  
  <input type="radio" name="gender" value="female"> Female<br>  
  <input type="radio" name="gender" value="other"> Other  
</form>
```

☒ Male
☐ Female
☐ Other

Submit

Input type: Checkbox

- Dùng để lựa chọn **nhều** hạng mục từ một danh sách.

```
<form>  
  <input type="checkbox" name="vehicle1" value="Bike"> I have a bike<br>  
  <input type="checkbox" name="vehicle2" value="Car"> I have a car  
</form>
```

☐ I have a bike☐ I have a car

Các loại input khác

- color
- date
- datetime-local
- email
- month
- number
- range
- search
- tel
- time
- url
- week

Enter a date before 1980-01-01:

mm / dd / yyyy

Enter a date after 2000-01-01:

12 / dd / yyyy

March 2017 ▼

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
27	28	1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31	1	2

Thẻ Button

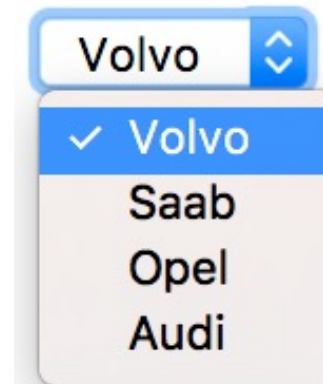
- Thẻ button được sử dụng để hiển thị một nút.
- Bên trong thẻ button thì chúng ta có thể đưa các nội dung khác vào, chẳng hạn như là chuỗi hoặc hình ảnh.

```
<form method="POST">  
  <button type="button">  
      
</form>
```

Thẻ select và option

- Thẻ `<select>` được sử dụng chung với thẻ `<option>` để tạo một danh sách drop-down hoặc list, cho phép chọn một hoặc nhiều hạng mục từ một danh sách có sẵn.

```
<select>
  <option value="volvo">Volvo</option>
  <option value="saab">Saab</option>
  <option value="mercedes">Mercedes</option>
  <option value="audi">Audi</option>
</select>
```



Textarea

- Thẻ textarea được sử dụng để hiển thị trường nhập chuỗi dài (nhiều dòng).

```
<textarea rows="4" cols="50">  
This is the content of a textarea.  
It can contain many lines.  
</textarea>
```

[Bài tập] Tạo form search Google

- Làm theo hướng dẫn để tạo một form tìm kiếm sử dụng Google Search.

[Bài tập] Tạo form đăng ký người dùng

- Làm theo hướng dẫn để tạo một form đăng ký người dùng với nhiều loại input khác nhau.

[Bài tập lớn] Tạo form lấy survey

- Tạo một form để lấy ý kiến người dùng với thiết kế có sẵn.

CODEGYM

Raising the bar

HỆ THỐNG ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH HIỆN ĐẠI